

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN SINH HỌC – KHỐI 10
TỪ NGÀY 18/10 ĐẾN 30/10

TUẦN	Tiết	Bài	Nội dung
7 (Từ 18/10-23/10)	7	7	Chương II. CẤU TRÚC CỦA TẾ BÀO BÀI 7. TẾ BÀO NHÂN SƠ I. Giới thiệu chung • Tế bào là đơn vị cấu tạo cơ bản nên mọi sinh vật. • Thế giới sống được cấu tạo từ 2 loại tế bào: nhân sơ và nhân thực. • Mỗi tế bào được cấu tạo từ 3 thành phần chính là: màng sinh chất, tế bào chất, vùng nhân hoặc nhân. II. Đặc điểm chung của tế bào nhân sơ - Có kích thước nhỏ (1-5µm), chưa có nhân hoàn chỉnh (chưa có màng nhân, chỉ có ADN dạng vòng), tế bào chất chưa có hệ thống nội màng, không có các bào quan có màng bọc. III. Cấu tạo tế bào nhân sơ: 1. Thành tế bào, màng sinh chất, lông và roi - Thành tế bào: + Cấu tạo: thành phần hóa học quan trọng nhất là peptidoglican. + Thành tế bào quy định hình dạng của tế bào. - Màng sinh chất: gồm 2 thành phần chính: lớp photpholipit kép và Prôtêin. - Một số loài vi khuẩn có cấu trúc là roi (tiên mao) và lông (nhung mao). Roi giúp vi khuẩn di chuyển. Lông giúp vi khuẩn bám lên bề mặt tế bào chủ. - Một số tế bào nhân sơ, bên ngoài còn có lớp vỏ nhầy. 2. Tế bào chất - Là vùng nằm giữa màng sinh chất và vùng nhân hoặc nhân. - Gồm hai thành phần chính: bào tương (là một dạng chất keo bán lỏng chứa nhiều hợp chất hữu cơ và vô cơ khác nhau) và ribôxôm cùng các hạt dự trữ. 3. Vùng nhân - Không có màng bao bọc, chỉ chứa một phân tử ADN dạng vòng. - Ngoài ADN ở vùng nhân, một số tế bào vi khuẩn còn có thêm nhiều phân tử ADN dạng vòng nhỏ khác được gọi là Plasmit.

8 (Từ 25/10-30/10)	8	8	Bài 8. TẾ BÀO NHÂN THỰC I. Đặc điểm chung của tế bào nhân thực - Có kích thước lớn và cấu trúc phức tạp. - Nhân có màng bao bọc - Trong tế bào chất có nhiều bào quan có màng bao bọc có cấu trúc, chức năng khác nhau và có hệ thống màng chia tế bào thành các xoang riêng biệt. II. Cấu trúc tế bào nhân thực 1. Nhân tế bào: - Phần lớn có hình cầu, đường kính khoảng 5µm, gồm: - Màng nhân: là màng kép (có 2 lớp màng) - Dịch nhân: gồm chất nhiễm sắc (ADN liên kết protein Histon) và nhân con - Chức năng: mang thông tin di truyền, là trung tâm điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào. 2. Lưới nội chất: Là bào quan màng đơn, gồm hệ thống ống và xoang dẹp thông với nhau, chia tế bào chất thành nhiều xoang chức năng. Gồm 2 loại: <table><tr><th></th><th>Lưới nội chất hạt</th><th>Lưới nội chất trơn</th></tr><tr><td>Cấu trúc</td><td>trên màng có đính các hạt ribôxôm</td><td>trên màng không đính các hạt ribôxôm, có đính nhiều loại enzim,</td></tr><tr><td>Chức năng</td><td>tham gia quá trình tổng hợp prôtêin.</td><td>tổng hợp lipit, chuyển hóa đường và phân hủy chất độc hại đối với cơ thể..</td></tr></table> 3. Ribôxôm - Cấu tạo: là bào quan nhỏ, không có màng bao bọc, cấu tạo từ các phân tử rARN và prôtêin. Mỗi Ribôxôm gồm 2 tiểu phần: 1 hạt lớn và 1 hạt bé. - Chức năng: là nơi tổng hợp Prôtêin cho tế bào. 4. Bộ máy Gôngi - Cấu tạo: Là bào quan có màng đơn , gồm hệ thống túi màng dẹp xếp chồng lên nhau nhưng tách biệt nhau theo hình vòng cung. - Chức năng:là nơi thu gom, đóng gói, biến đổi và phân phối các sản phẩm được tổng hợp từ vị trí này đến vị trí cần sử dụng khác trong tế bào.		Lưới nội chất hạt	Lưới nội chất trơn	Cấu trúc	trên màng có đính các hạt ribôxôm	trên màng không đính các hạt ribôxôm, có đính nhiều loại enzim,	Chức năng	tham gia quá trình tổng hợp prôtêin.	tổng hợp lipit, chuyển hóa đường và phân hủy chất độc hại đối với cơ thể..
	Lưới nội chất hạt	Lưới nội chất trơn										
Cấu trúc	trên màng có đính các hạt ribôxôm	trên màng không đính các hạt ribôxôm, có đính nhiều loại enzim,										
Chức năng	tham gia quá trình tổng hợp prôtêin.	tổng hợp lipit, chuyển hóa đường và phân hủy chất độc hại đối với cơ thể..										